TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 137A/2023/QĐST-HNGĐ	*Vị Thủy, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp 8, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp 8, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Vị Thủy.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Xuân K, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện Vị Thủy.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành Đ (giới tính), sinh ngày 10/11/2012 và Nguyễn Phú T (giới tính: nam), sinh ngày 23/6/2016.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đông/01 người con (tổng cộng 02 người con là 2.000.000 đồng/tháng), bắt đầu cấp dưỡng từ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

2.5. Về nợ chung: Chị T và anh L có trách nhiệm mỗi người trả số tiền còn nợ cho ngân hàng X là 15.400.000 đồng (*mười lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng*) tiền vốn vay và phần tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký. Trả mỗi tháng 1.000.000 đồng (chị T trả 500.000^{đ} và anh L trả 500.000^{đ}), bắt đầu trả từ ngày 12/8/2023 cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.6. Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn L là hộ nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên anh chị được miễn nộp án phí Tòa án. Chị Trần Thị T được nhận lại 985.000 đồng (*Chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003416 lập ngày 26/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã VT, h. Vị Thủy, HG;
- Cổng thông tin điện tử (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Thủy